

Sở hữu cách trong tiếng Anh

A. Sở hữu cách là gì ?

Sở hữu cách (possessive case) là một hình thức chỉ quyền sở hữu của một người đối với một người hay một vật khác. "*Quyền sở hữu*" trong trường hợp này được hiểu với ý nghĩa rất rộng rãi.

Khi nói cha của John không có nghĩa là John "sở hữu" cha của anh ấy. Cũng vậy, cái chết của Shakespear không hề có nghĩa là Shakespeare "sở hữu" cái chết.

Do đó, Sở hữu cách chỉ được hình thành khi **sở hữu chủ (possessor)** là một danh từ chỉ người. Đôi khi người ta cũng dùng **Sở hữu cách** cho những con vật thân cận hay yêu mến.

Trong tiếng Anh, chữ **of** có nghĩa là **của**. Nhưng để nói: **Quyển sách của thầy giáo** người ta không nói **the book of the teacher**, mà viết theo các nguyên tắc viết sở hữu cách.

B. Nguyên tắc hình thành sở hữu cách trong tiếng Anh

Nguyên tắc chung để hình thành **sở hữu cách** trong tiếng Anh:

Sở hữu chủ + 's + vật sở hữu (không có mạo từ)

Ví dụ:

- The book of the teacher --> The teacher's book
-The room of the boy --> The boy's room (Căn phòng của cậu bé)
-Mary's mother (Mẹ của Mary)
-This man's bicycle Chiếc xe đạp của người đàn ông này
-This man's blue bicycle Chiếc xe đạp xanh của người đàn ông này

C. Các trường hợp đặc biệt

- 1. Đối với một số tên riêng, nhất là các tên riêng cổ điển, ta chỉ thêm dấu nháy (').

Moses' laws, Hercules' labours

- 2. Với những danh từ số nhiều tận cùng bằng **S**, ta chỉ thêm dấu nháy (').

The room of the boys --> The boys' room

- 3. Với những danh từ số nhiều không tận cùng bằng **S**, ta thêm 's như với trường hợp danh từ số ít.

The room of the men --> The men's room

• 4. Khi sở hữu chủ gồm có nhiều từ:

- Chỉ thành lập sở hữu cách ở **danh từ sau chót** khi sở hữu vật thuộc về tất cả các sở hữu chủ ấy.

- The father of Daisy and Peter --> Daisy and Peter's father
Cha của Daisy và Peter

- Tất cả các từ đều có hình thức sở hữu cách khi mỗi sở hữu chủ có quyền sở hữu trên người hay vật khác nhau.

Daisy's and Peter's fathers Cha của Daisy và cha của Peter

• 5. Người ta có thể dùng **Sở hữu cách** cho những danh từ chỉ sự **đo lường, thời gian, khoảng cách** hay **số lượng**.

a week's holiday, an hour's time, yesterday's news, a stone's throw, a pound's worth.

• 6. Sử dụng **Sở hữu cách** trong một số thành ngữ:

at his wits' end; out of harm's way; to your heart's content; in my mind's eye; to get one's money's worth.

• 7. **Sở hữu cách kép** (double possessive) là hình thức sở hữu cách đi kèm với cấu trúc **of**.

- He is a friend of Henry's. Anh ta là một người bạn của Henry.

Sở hữu cách kép đặc biệt quan trọng để phân biệt ý nghĩa như trong hai cụm từ sau đây:

- A portrait of Rembrandt Bức chân dung của Rembrandt (do ai đó vẽ) **so sánh với** - A portrait of Rembrandt's Một tác phẩm chân dung của Rembrandt (bức chân dung ai đó do Rembrandt vẽ)

Sở hữu cách kép cũng giúp phân biệt hai tình trạng sau:

- A friend of Henry's Một người bạn của Henry (Có thể là anh ta chỉ có một người bạn) **so sánh với** - One of Henry's friends Một trong những người bạn của Henry (Có thể anh ta có nhiều bạn)

